TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS- PT
Ngày: 07 - 10 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Quế

2. Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 114/2019/TLPT-HS ngày 27/8/2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 331/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị X**, sinh ngày 14/4/1972; Nơi ĐKHKTT: Xóm BB, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T(đã chết) và bà Bùi Thị L; có chồng là Hoàng Văn D; có 2 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị cáo được tại ngoại tại địa phương; (Có mặt).

* Người bào chữa bị cáo: Luật sư Lại Xuân C1 và luật sư Trịnh Nam N, Công ty Luật TNHH F&LA, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; (có mặt).

* Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T2, Hoàng Văn N1, Phạm Văn M không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; (đều vắng mặt).

- Bị hại: anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm BB, xã TT, huyện PL, Thái Nguyên; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 6 năm 2017 anh Hoàng Văn L1 đến thuê trọ tại phòng trọ của gia đình bà Nguyễn Thị T1, tại: Tổ * , phường TT1, thành phố TN, tỉnh TN để

tiện đi làm. Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của L1 nhiều lần gọi điện thoại, đến gặp L1 để khuyên L1 về nhà ở, nhưng L1 không đồng ý. X cho rằng anh L1 có biểu hiện không bình thường về mặt tâm lý và lối sống, trưa ngày 01/01/2019, X đã rủ Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2 là em ruột của X, Phạm Văn M là em rể của X, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T, là 2 em họ của X, Hoàng Văn N, con trai X xuống thành phố TN bắt L1 về nhà quản lý, giáo dục. X thuê xe ô tô INNOVA; BKS: 30A - 66.455 của anh Bùi Văn D1, sinh năm 1975, trú tại: Xóm GS, xã TT, huyện PL, tỉnh TN để chở cả nhóm đi. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/01/2019 anh D1 điều khiển xe đến đón X, N1, C, C2, V, T2 và M đi đến khu trọ của L1. Trên đường đi X bảo với mọi người "Hôm nay bằng mọi giá các chú, các cậu giúp chị đưa cháu về, nếu cháu L1 không nghe thì các chú các cậu lôi cháu lên xe cho chị", những người trên xe đều đồng ý. M đưa ra ý kiến bảo X mua mấy sợi dây thít nhựa để buộc trói chân tay của L1 khi L1 chống cự. Khi xe đi qua khu vực chợ GB, xã SC, thành phố TN, X bảo anh D1 dừng xe tại một cửa hàng đồ sắt, X đưa cho C khoảng 45.000 đồng nhờ C mua dây thít nhựa để trói L1. C cầm tiền vào cửa hàng mua 05 dây thít nhựa với giá 5.000 đồng đưa cho M, M đưa cho N1, T, C2 mỗi người 01 dây thít, M giữ lại 02 sợi dây thít.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, X cùng cả nhóm đến khu vực sân vận động Gang Thép, cách khu trọ của anh L1 khoảng 200m, X bảo lái xe đỗ xe ở ngoài chờ, X và 06 người đi bộ về phía khu phòng trọ của anh L1. Đi được khoảng 20m do bị đau chân nên C đứng lại chờ phía ngoài, còn lại 06 người chia làm 02 nhóm đứng ở 02 đầu ngõ vào phòng trọ của anh L1 để đợi anh L1 đi làm về. Khi nhìn thấy anh L1 điều khiển xe mô tô đi gần đến khu trọ, N1 chạy ra chặn đầu xe của anh L1 khiến xe mô tô bị đổ ra đường. Anh L1 biết người thân đến bắt đưa về nhà nên bỏ chạy bộ về phía khu phòng trọ của anh L1 được khoảng 10 mét thì bị vấp ngã ra đường. N1, M, T2 chạy đến khống chế giữ chân, tay anh L1, ghì đè anh L1 nằm sấp xuống nền đường và hô hoán để nhóm X biết. X, C2, V chạy lại hỗ trợ cùng khống chế giữ L1. Thấy anh L1 giãy giụa chống cự nên M nói với cả nhóm "dây rút đâu mang ra" đồng thời M lấy 02 dây thít nhựa của M ra thòng vào 02 cổ chân của anh L1 để trói chân anh L1 nhưng bị anh L1 giãy đạp tuột ra. Lúc này X đi gọi anh D1 lái xe ô tô đến vị trí bắt giữ anh L1 để chở anh L1 và cả nhóm về. N1 nhìn thấy 01 sợi dây thít nhựa rơi dưới nền đường nên dùng dây thít nhựa này tiếp tục thòng vào 02 cổ chân của anh L1 để trói chân nhưng bị anh L1 đạp đứt, N1 tiếp tục tháo dây thắt lưng của N1 đang đeo trên người ra buộc trói chân anh L1 nhưng anh L1 vẫn giãy giụa nên dây thắt lưng bị tuột ra.

Khi thấy hô hoán Nguyễn Văn C đi bộ vào thấy L1 bị bắt giữ nhưng vẫn chống cự quyết liệt, C đã vào 01 nhà dân gần đó mượn 01 sợi dây cao su dài khoảng 40cm, rộng khoảng 1cm, ném về phía nhóm của X, mục đích để nhóm của X trói L1, nhưng không ai sử dụng. Khi anh D1 điều khiển xe ô tô vào, X cùng những người trên khiêng L1 lên xe ô tô và đưa L1 về nhà tại xóm BB, xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể anh Hoàng Văn L1 phát hiện các dấu vết: 01 vết lằn lõm dài 6,5 cm rộng 0,3 cm tại mặt trước cổ chân phải; 01 vết trầy xước da KT: 1x0,3cm tại mặt trước cổ chân trái; 02 vết trầy xước da tấy đỏ, mỗi vết kích thước 0,3 x 0,3cm tại mặt trong cổ chân phải.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị X đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 331/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã căn cứ vào: khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị X 09 (chín) tháng tù về tội "Bắt người trái pháp luật". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

Bản án cũng xử phạt Hoàng Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V (tên gọi khác N3) và Phạm Văn M, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Bắt người trái pháp luật".

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 22/7/2019, bị cáo Nguyễn Thị X kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án vì trong vụ án này bị cáo X có hành vi bắt con đẻ của bị cáo với mục đích đưa về nhà để giáo dục chứ không có động cơ mục đích nào khác. Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án và cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo là người có nhân thân tốt, do trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo X đã cùng các bị cáo khác (là những người ruột thịt của bị cáo X) đã có hành vi bắt và đưa L1 về nhà dẫn đến phạm tội. Động cơ, mục đích của bị cáo xuất phát từ sự quan tâm, trách nhiệm của những người thân thích trong gia đình đối với người bị hại chứ không có mục đích nào khác. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: chuyển biện pháp cải tạo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của hai Luật sư. Trong lời nói sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn nhận tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp

với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác, của người bị hại, vật chứng, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/01/2019, Nguyễn Thị X (là mẹ đẻ Hoàng Văn L1, xuất phát từ mong muốn đưa con về giáo dục để gần gũi gia đình theo truyền thống người Việt Nam) nên bị cáo đã cùng với Hoàng Văn N, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn V và Phạm Văn M (là những người thân thích ruột thịt với anh L1) thực hiện hành vi khống chế bắt anh Hoàng Văn L1 đưa anh L1 về nhà (trái với ý chí của anh L1). Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X về tội " Bắt người trái pháp luật", theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo X cùng những người thân thích trong gia đình có hành vi bắt người nhưng người bị hại đó chính là con đẻ của bị cáo với mục đích đưa về nhà để giáo dục nhằm gắn bó tình cảm theo truyền thống gia đình chứ không có động cơ mục đích nào khác. Bị cáo là người có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo như bản án sơ thẩm đã xác định. Xem xét toàn diện vụ án thấy có đủ căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giữ nguyên mức án và cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X; Sửa 1 phần bản án sơ thẩm số 331/2019/HSST ngày 16/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 157, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Thị X 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: bị cáo X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Khánh Hồng